

Số: 10/2017/QĐDS-ST

Ngày: 08/8/2017

V/v: Tuyên bố một người là đã chết

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**

**Với thành phần giải quyết việc dân sự:**

Chủ tọa phiên họp: **Bà Hoàng Lan Chi - Thẩm phán**

Thư ký phiên họp: **Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên họp: **Bà Bùi Thị Hảo - Kiểm sát viên**

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H – thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2017/TLST- VDS ngày 23/02/2017 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 10/2017/QĐ-MPH ngày 19/7/2017.

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**Bà V** – Sinh năm: 1960

Hộ khẩu thường trú và cư trú: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

(Bà V có mặt tại phiên họp)

Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với: **Ông T** - Sinh năm: 1957

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

(Ông T vắng mặt tại phiên họp)

**2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**2.1. Chị L** – Sinh năm: 1987

**2.2. Chị S** – Sinh năm: 1989

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

(Chị L, chị S có mặt tại phiên họp)

**3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

Bà V đề nghị Tòa án tuyên bố ông T (Sinh năm: 1957; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) là đã chết.

## NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận H nhận định:

Bà V và ông T kết hôn ngày 18.02.1986 có đăng ký tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, cả hai bên đều kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, bà V phát hiện thấy ông T có nhiều biểu hiện không bình thường, thần kinh không ổn định. Khoảng tháng 5 năm 1999 (bà V không nhớ rõ ngày và không nhớ chính xác tháng nào), ông T đã bỏ nhà đi biệt tích, bà và gia đình đã đi tìm nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân trong nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông T. Bà và ông T có hai con chung là: L, sinh năm: 1987 và S, sinh năm: 1989; Bố ông T là cụ K, đã chết ngày 19.02.1984; Mẹ ông T là cụ NS, đã chết ngày 02.3.2007; Ông T không có con nuôi, không có anh chị em ruột, ông là con duy nhất trong gia đình. Vì vậy, ngày 10/01/2017 bà V có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án tuyên bố ông T là đã chết.

Chị L và chị S, là hai con chung của bà V và ông T, nhất trí với yêu cầu của bà V.

Tại phiên họp: Bà V, chị L, chị S vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa. Bà V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết. Ngoài ra bà V không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về việc lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết, xác minh, thu thập chứng cứ, ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã được đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định. Tại phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của bà V là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà V và ra Quyết định tuyên bố ông T là đã chết theo quy định của pháp luật.

Xét, ông T đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1999, bà V - là vợ của ông T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà V, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông T. Thông báo tìm kiếm thông tin của ông T được đăng 3 lần trong 3 số báo liên tiếp vào các ngày 02, 03, 04 tháng 3 năm 2017 trên Báo Nhân dân; Tin nhắn tìm tin tức của ông T trên Đài Tiếng nói Việt Nam được phát vào hồi 11 giờ 50 phút 3 lần trong 3 ngày liên tiếp vào các ngày 03, 04, 05 tháng 3 năm 2017 và trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án. Nhưng cho đến nay đã hơn 4 tháng vẫn không có tin tức gì về ông T.

Ủy ban nhân dân và Công an phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng là nơi cư trú cuối cùng của ông T cung cấp: Ông T – Sinh năm 1957, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại phường Đ, quận H, thành phố

Hà Nội. Ông T đã bỏ nhà đi từ năm 1999 đến nay không thấy về nơi cư trú. Hiện nay ông T ở đâu chính quyền địa phương không nắm được và cũng không có thông tin gì về ông T.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông T biệt tích hơn 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, đề nghị của bà V về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

*\* Về việc xác định ngày chết của ông T:*

Bà V chỉ xác định được năm ông T bỏ đi là năm 1999, còn ngày và tháng thì bà không nhớ chính xác. Đây thuộc trường hợp không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng, do đó ngày chết của ông T được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy, xác định ngày chết của ông T là ngày mùng 01 tháng 01 năm 2000.

*\* Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông T là đã chết:*

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

Về lệ phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 362; điểm d khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà V về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

**Tuyên bố: Ông T** - Sinh năm: 1957

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

**Đã chết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2000.**

**Hậu quả pháp lý:**

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

**2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:**

Bà V phải chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số AC/2015/0002379 ngày 23/02/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận H - thành phố Hà Nội.

Bà V, chị L, chị S có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Ông T vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn niêm yết Quyết định.

**Nơi gửi:**

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát quận H;
- Thi hành án quận H;
- UBND phường D, quận H, thành phố Hà Nội  
(để ghi chú theo quy định pháp luật về hộ tịch;)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Lan Chi**